



## QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

### Chương 1: Những vấn đề cơ bản của QLMT

TS. Nguyễn Thị Hồng Ngọc

Bộ môn: Quản lý môi trường

Khoa: Môi trường – Học viện Nông nghiệp VN

Email: [hongngockhtn@gmail.com](mailto:hongngockhtn@gmail.com)

Thinking – Creating – Loving nature

# CÁC NỘI DUNG CHÍNH

- Khái niệm, thành phần, chức năng môi trường
- Khái niệm về Quản lý Môi trường (QLMT)
- Nguyên tắc của QLMT
- Nội dung công tác QLMT



# Khái niệm về Môi trường

## Theo nghĩa rộng:

“Môi trường là tập hợp các điều kiện, hiện tượng **bên ngoài** có ảnh hưởng tới một vật thể hoặc một sự kiện. Như vậy, bất kỳ một vật thể hoặc sự kiện nào cũng tồn tại và diễn biến trong một môi trường.”

Đối với cơ thể sống thì “môi trường sống là tổng hợp những **điều kiện bên ngoài** có ảnh hưởng tới đời sống và sự phát triển của cơ thể” (Lê Văn Khoa, 1995)

## Theo nghĩa hẹp:

“Môi trường được hiểu là **môi trường sống** của con người, bao gồm: hệ thống tự nhiên và các hệ thống nhân tạo, những cái hữu hình (đô thị, hồ chứa...), những cái vô hình (phong tục tập quán, nghệ thuật...), trong đó **con người sống và bằng lao động** của mình họ khai thác TNTN, nhân tạo nhằm thoả mãn nhu cầu của mình. Như vậy, **MT sống** đối với con người không chỉ là nơi tồn tại, sinh trưởng, phát triển cho một thực thể sinh vật là con người mà còn là “**khung cảnh** của cuộc sống, của lao động và sự nghỉ ngơi của **con người**” (UNESCO, 1981)

# **Khái niệm về Môi trường (cont)**

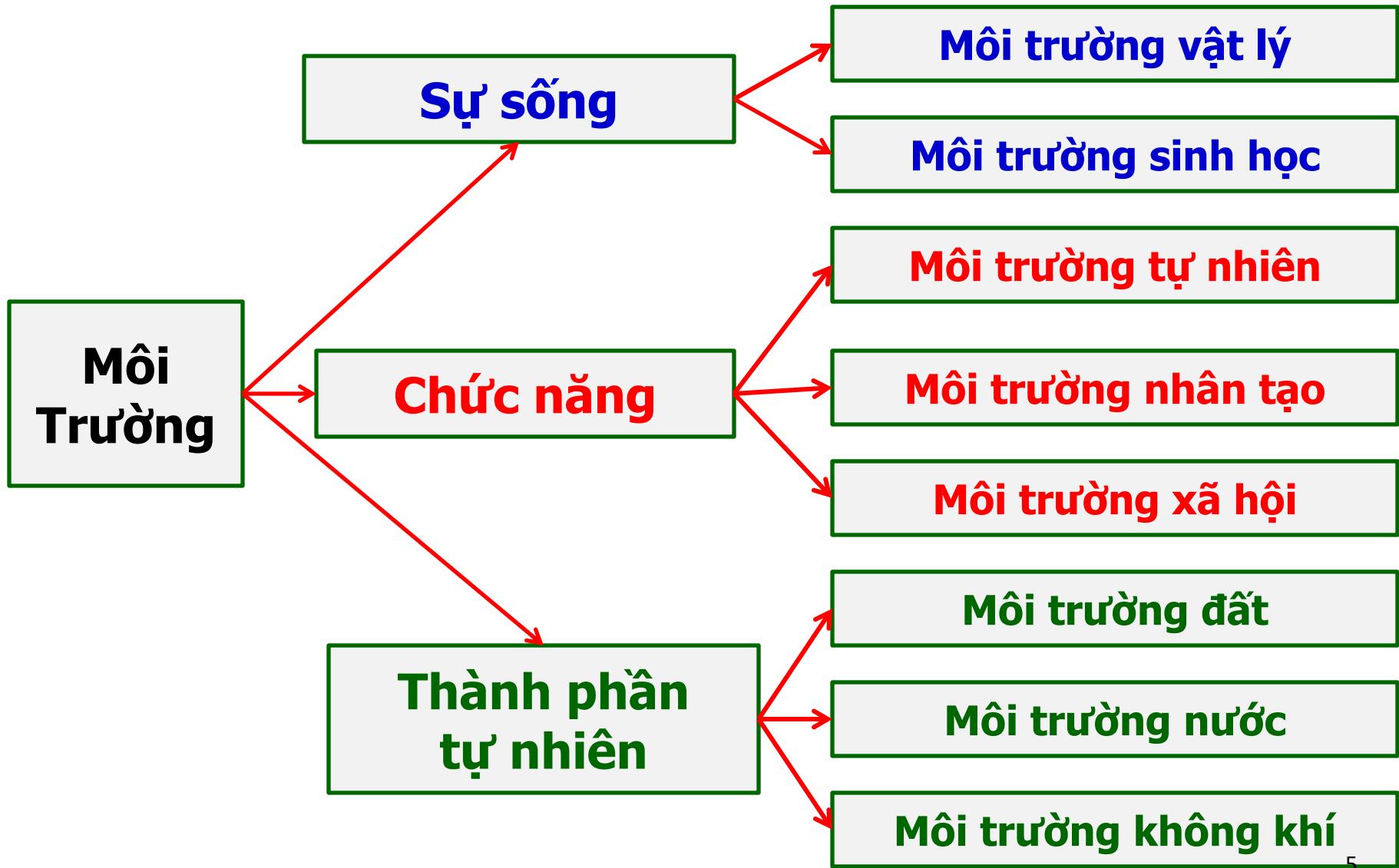
## **Theo Luật BVMT, 2005:**

Môi trường bao gồm các yếu tố **tự nhiên** và yếu tố vật chất **nhân tạo** bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất, sự tồn tại, phát triển của **con người** và sinh vật.

## **Theo Luật BVMT, 2014:**

Môi trường là hệ thống các yếu tố vật chất **tự nhiên** và **nhân tạo** có tác động đến sự tồn tại và phát triển của **con người** và sinh vật

# Phân loại Môi trường



### Theo Luật BVMT 2014

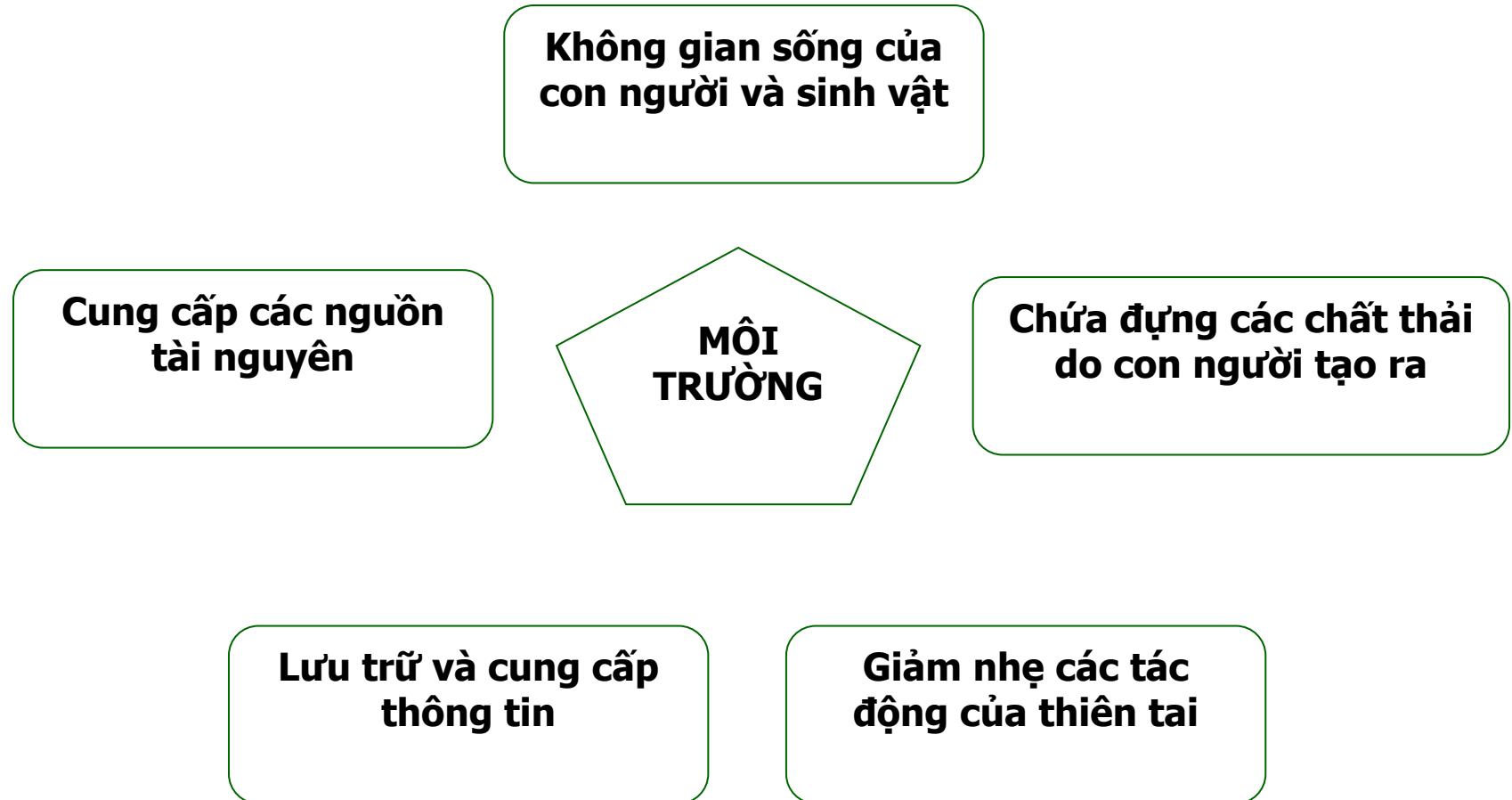
“ Môi trường bao gồm các **yếu tố tự nhiên** và **vật chất nhân tạo** bao quanh con người, có **ảnh hưởng** đến đời sống, sản xuất, sự tồn tại và phát triển của con người và các loài sinh vật”.

**Môi trường là hậu quả của quá khứ có tác động ảnh hưởng đến hiện tại và có nghĩa quyết định đối với tương lai.**

Ví dụ: Hiệu ứng nhà kính

- Do sự phát thải khí nhà kính vào khí quyển trong một thời gian dài từ quá khứ đến nay (đặc biệt từ cuối thế kỷ XIX).
- Hiện nay hiệu ứng nhà kính tác động rất lớn đến con người và sinh vật: tan băng, thay đổi khí hậu...
- Trong tương lai nếu không giải quyết vấn đề này sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng tới sự tồn tại và phát triển của con người.

# Các chức năng của Môi trường



# Các chức năng của Môi trường

## □ Cung cấp không gian sống



- Con người và tất cả các loài sinh vật đều cần một không gian sống
- VD: Con người cần  $4m^3$  không khí sạch để thở, 2,5l nước để uống, 2.000 – 2.500 Calo năng lượng mỗi ngày

# Các chức năng của Môi trường (cont)

## □ Cung cấp không gian sống



❖ Luôn có sự cạnh tranh về không gian sống

- Cạnh tranh khác loài
- Cạnh tranh cùng loài

❖ VD Hiện tượng voi phá nhà, rau màu của người dân

- Nguyên nhân: Voi thiếu không gian sống do con người phá rừng.
- Đây là cạnh tranh khác loài



chia sẻ



chia sẻ



Nhiều dân chúng Trung Quốc hưởng ứng chiến dịch



www.picturechina.com.cn  
照片中国 高清晰老照片

# Các chức năng của Môi trường (cont)

## ❑ Cung cấp không gian sống



- Cạnh tranh không gian sống giữa con người theo quy luật xã hội
- Người giàu dễ mua nhà to, đẹp để ở người nghèo khó mua nhà thậm chí không có nơi cư trú (Người vô gia cư).

# Các chức năng của Môi trường (cont)

## □ Cung cấp không gian sống



- VD: Một ngôi làng và một khu chung cư cao tầng

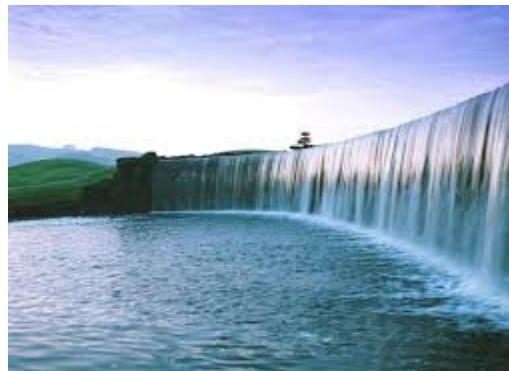
- Khả năng khai thác không gian sống phụ thuộc vào trình độ của con người



# Các chức năng của Môi trường (cont)

## ❑ Chức năng cung cấp tài nguyên thiên nhiên

- Tài nguyên thiên nhiên: Là mọi thứ thuộc về tự nhiên mà con người có thể khai thác, sử dụng được.
  - Tài nguyên tái tạo: Sinh vật, nước, không khí...
  - Tài nguyên không tái tạo: Khoáng sản, dầu mỏ, khí đốt...



VD: Nước  
Tài nguyên tái tạo



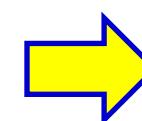
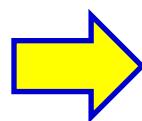
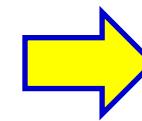
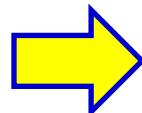
VD: Than đá  
Tài nguyên không tái tạo

- Xu hướng khai thác tài nguyên thiên nhiên hiện nay của con người
  - Làm cạn kiệt nguồn tài nguyên không tái tạo
  - Suy thoái các nguồn tài nguyên tái tạo

# Các chức năng của Môi trường (cont)

## ❑ Chức năng cung cấp tài nguyên thiên nhiên

- Môi trường cung cấp các tài nguyên thiên nhiên phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho con người



# Các chức năng của Môi trường (cont)

## ❑ Chức năng cung cấp tài nguyên thiên nhiên

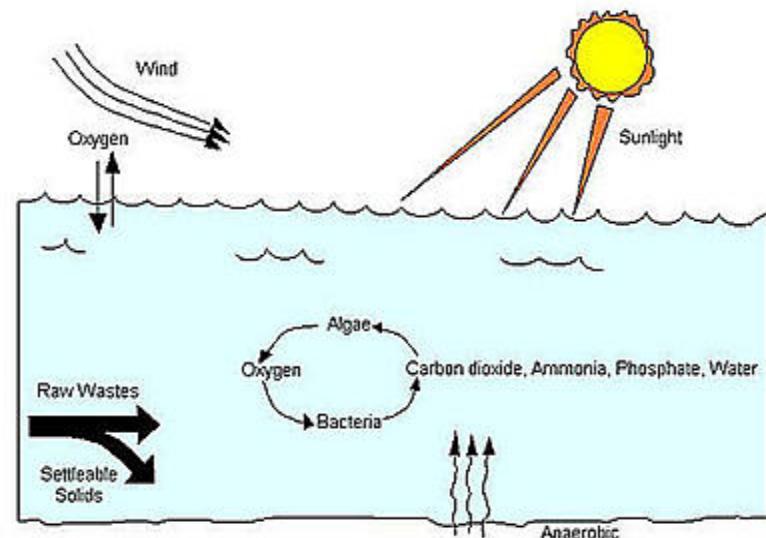
SẢN LƯỢNG VÀ TRỮ LƯỢNG ĐẤT HIỀM THẾ GIỚI 2018		
Quốc gia	Sản lượng (tấn)	Trữ lượng (tấn)
Trung Quốc	120.000	44.000.000
Brazil	1.000	22.000.000
Việt Nam	400	22.000.000
Nga	2.600	17.000.000
Ấn Độ	1.500	6.900.000
Úc	20.000	3.400.000
Greenland	-	1.500.000
Mỹ	15.000	1.400.000
Nam Phi	-	860.000
Canada	-	830.000
Malawi	-	140.000
Malaysia	300	30.000
Thái Lan	1.600	Không có số liệu
<b>Toàn thế giới:</b>	<b>162.000</b>	<b>120.000.000</b>

Nguồn: Geology.com

# Các chức năng của Môi trường (cont)

## ☐ Chức năng chứa đựng chất thải

- Môi trường có khả năng phân hủy chất thải thông qua các quá trình: sinh học, hóa học và vật lý.
- Ví dụ: Nước pha loãng chất ô nhiễm, VSV phân hủy chất thải, đất có khả năng lọc nước, thực vật hút chất ô nhiễm
- Khả năng tiếp nhận, đồng hóa chất thải gọi là khả năng nền của môi trường
- Khả năng nền của môi trường có giới hạn, nếu tiếp nhận quá nhiều chất ô nhiễm môi trường sẽ bị ô nhiễm và suy giảm chất lượng.



# Các chức năng của Môi trường (cont)

## ❑ Chức năng chứa đựng chất thải



*Người dân chặn xe rác vào bãi rác Nam Sơn*



Quận	Rác (tấn/ngày đêm)	Quận	Rác (tấn/ngày đêm)	Quận	Rác (tấn/ngày đêm)
Ba Đình	300	Long Biên	313	Nam Từ Liêm	265
Hoàn Kiếm	215	Thanh Xuân	455	Bắc Từ Liêm	250
Hai Bà Trưng	350	Cầu Giấy	320	Tây Hồ	197
Đống Đa	430	Hà Đông	455	Hoàng Mai	453

# Các chức năng của Môi trường (cont)

## ☐ Chức năng chứa đựng chất thải



Rác nhựa trong bụng chim hải âu



Rùa biển bị mắc kẹt trong vòng nhựa



Mỗi tuần  
2000 mảnh nhựa  
= 5 gam



Mỗi tháng  
= 21 gam



6 tháng  
= 125 gam



Mỗi năm  
= 250 gam

- 1 viên pin – 500 lit nước/1m<sup>3</sup> đất – 500 năm
- Trong pin có nhiều KLN: Hg, Pb, Zn, Cd....



**KHÔNG BỎ PIN VÀO THÙNG RÁC**



**MANG ĐẾN NHỮNG ĐIỂM THU GOM RÁC  
THẢI ĐIỆN TỬ MIỄN PHÍ**

- Các siêu thị Big C
- NVH 45 Nghĩa Tân, Cầu Giấy
- UBND P.Quán Thánh, 12-14 Phan Đình Phùng
- UBND P.Thành Công, 9 Thành Công
- Ban Qly công trình công ích, 1 Trần Quang Khải



*Bắt hơn 9 tấn pin điện thoại cũ được nhập  
lậu vào VN (2/11/2018)*



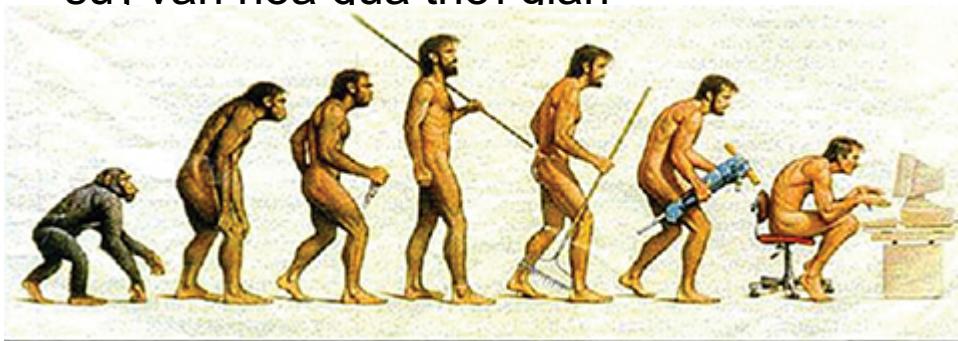
- 1 giọt dầu tạo màng dầu  $20m^2$  có độ dày 0.001 mm và có khả năng làm bẩn 1 tần nước



# Các chức năng của Môi trường (cont)

## ❑ Chức năng lưu trữ và cung cấp thông tin

- Lưu trữ lịch sử hình thành địa chất, sự tiến hóa của sinh vật và con người
- Nơi diễn ra các hiện tượng tự nhiên qua đó con người có thể học tập và đúc rút được kinh nghiệm
- Lưu trữ các nguồn gen, các giá trị lịch sử, văn hóa qua thời gian



Bãi cọc Cao Quỳ trên sông Bạch Đằng

# Các chức năng của Môi trường (cont)

## ☐ Chức năng giảm nhẹ thiên tai

- Trái đất là môi trường sống lý tưởng nhất của con người và sinh vật
- Các thành phần của môi trường tạo ra những điều kiện sống thuận lợi cho con người
- Tuy nhiên con người đang phá hủy khả năng bảo vệ của môi trường
- VD: Hiệu ứng nhà kính, suy giảm tầng ôzôn, mất rừng đầu nguồn...



VD: Phá rừng đầu nguồn



## Các chức năng của Môi trường (cont)



### □ Chức năng giảm nhẹ thiên tai

Phạm vi vĩ mô

Xây dựng và củng cố đê biển ở những nơi thiết yếu

Trồng rừng ngập mặn bảo vệ đê và chấn sóng, chấn bão

## Các chức năng của Môi trường (cont)



**Chức năng giảm nhẹ thiên tai**



**Hệ thống rừng ngập mặn-lá chắn vững chắc  
chống lại BĐKH**

# Các chức năng của Môi trường (cont)

## □ Chức năng dự báo thiên tai



# Các chức năng của Môi trường (cont)

## □ Chức năng dự báo thiên tai



# Các chức năng của Môi trường (cont)

## Các dạng vi phạm chức năng của môi trường sống???

- Làm **cạn kiệt nguyên liệu, năng lượng** cần cho sự tồn tại và phát triển của sự sống
- Làm **ứ thừa phế thải** trong không gian sống
- Làm **mất cân bằng sinh thái** giữa các loài sinh vật với nhau và giữa chúng với các thành phần môi trường
- Vi phạm **chức năng giảm nhẹ** thiên tai
- Vi phạm **chức năng lưu trữ và cung cấp thông tin** cho con người

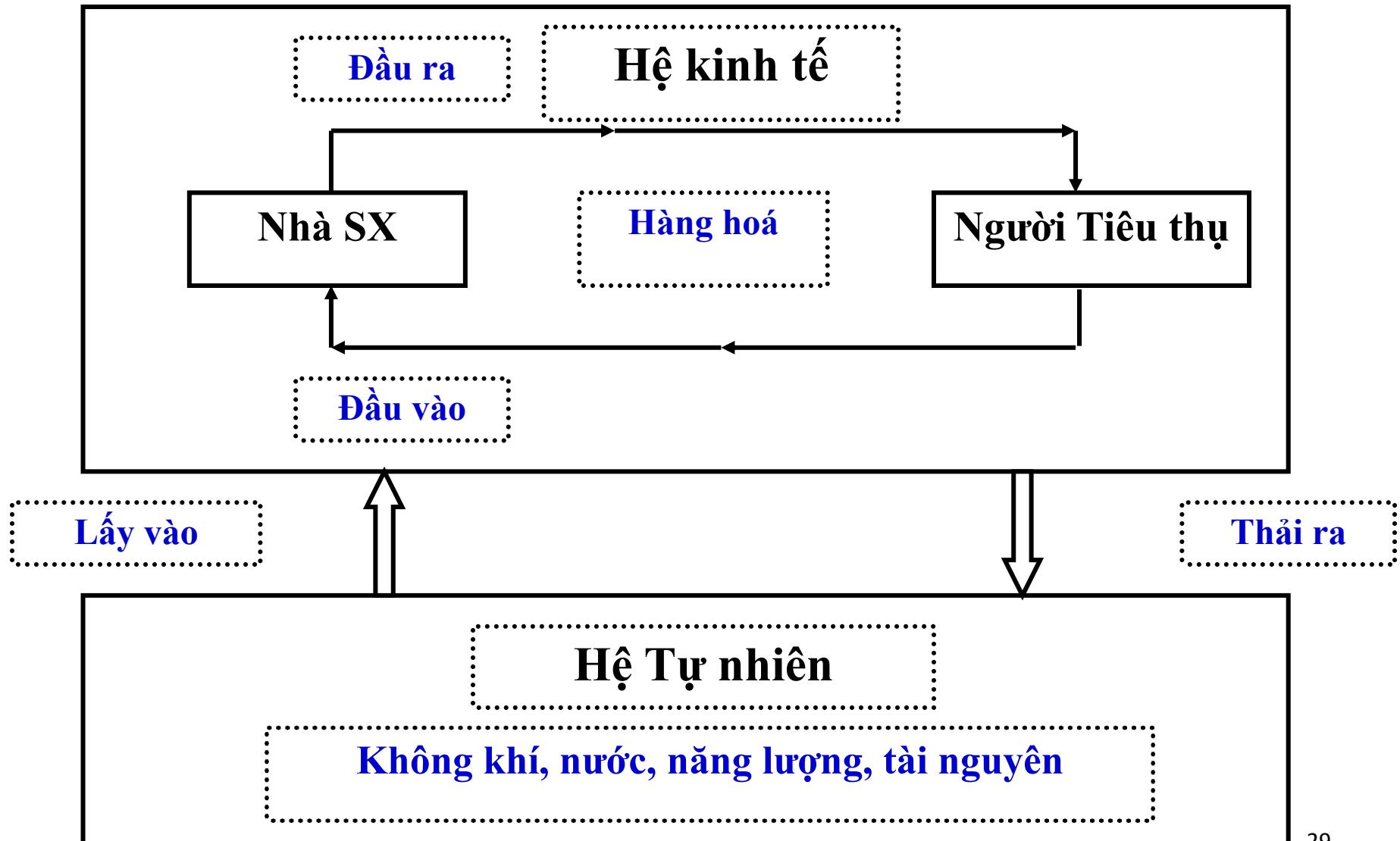
# Mối quan hệ giữa Môi trường và phát triển

- 1972 (Stockholm): Môi trường **hay** phát triển;
- 1987 (báo cáo Brundtland): Tương lai chung của chúng ta (cảnh báo HST chỉ có khả năng hạn chế trong việc tự phục hồi và gắn kết việc sử dụng bền vững MT với xoá nghèo)
- Rio – 92 (Rio de Janeiro): Môi trường **và** phát triển (chương trình nghị sự 21, công ước khung về BĐKH, công ước về ĐDSH, Công ước chống sa mạc hóa);
- Rio + 10 (Johannesburg-Nam Phi): PTBV
- Rio + 20 (Rio de Janeiro): Vì tương lai chúng ta mong muốn



Thủ tướng NaUy *Gro Harlem Brundtland*

# Mối quan hệ giữa Môi trường và phát triển (cont)



# Mối quan hệ giữa Môi trường và phát triển (cont)

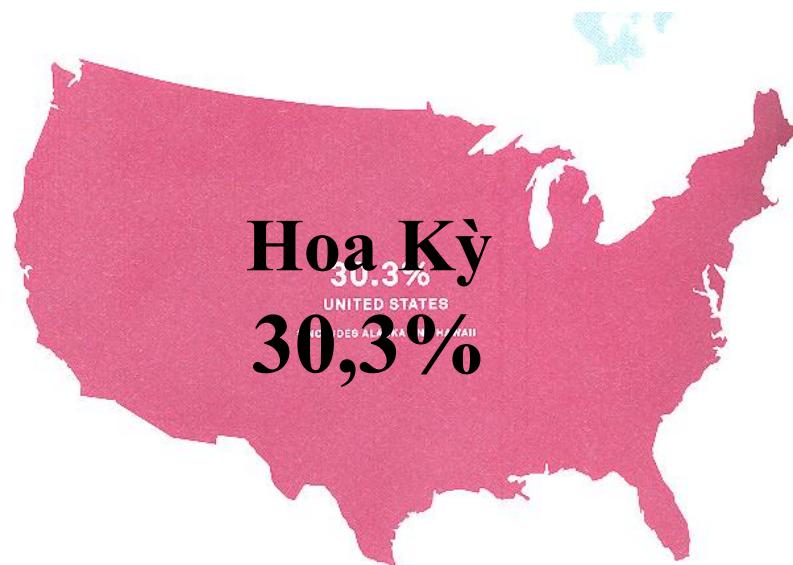
- Ô nhiễm do dư thừa
  - VD: Mức tiêu dùng một **đứa trẻ Mỹ** gây hại TB gấp **35 lần** đứa trẻ ở **Ấn Độ** và **280 lần** đứa trẻ ở **Haiti**
  - Nếu toàn bộ hành tinh tiêu thụ như **nhịp độ của Mỹ** thì phải tăng lượng dầu mỏ gấp **3 lần**, lượng **khí tự nhiên** lên **7 lần**, than đá lên **10 lần**, số **nha** máy điện hạt nhân **tăng 60 lần**
- Ô nhiễm do nghèo đói: săn bắt thú, khai thác đất đai quá mức, khai thác gỗ bừa bãi...

# Mối quan hệ giữa Môi trường và phát triển (cont)

## Khủng hoảng MT

- Hiệu ứng nhà kính tăng => nhiệt độ trái đất tăng, biến đổi khí hậu, tăng thiên tai và mực nước biển dâng
- Tầng ozon phá huỷ
- Ô nhiễm không khí tại các đô thị và KCN
- Sa mạc hóa đất đai như bạc màu, mặn hóa, phèn hóa, khô hạn...
- Nguồn nước bị ô nhiễm nghiêm trọng: nước mưa bị axit hóa, nước ngầm bị ô nhiễm và khai thác quá mức, nước sông bị ô nhiễm...
- Ô nhiễm MT biển tăng
- Rừng bị suy giảm về số lượng và chất lượng
- Số chủng loại động thực vật bị tiêu diệt đang gia tăng
- Rác thải gia tăng đe doạ nhân loại

## % phát thải Khí nhà kính (2002)

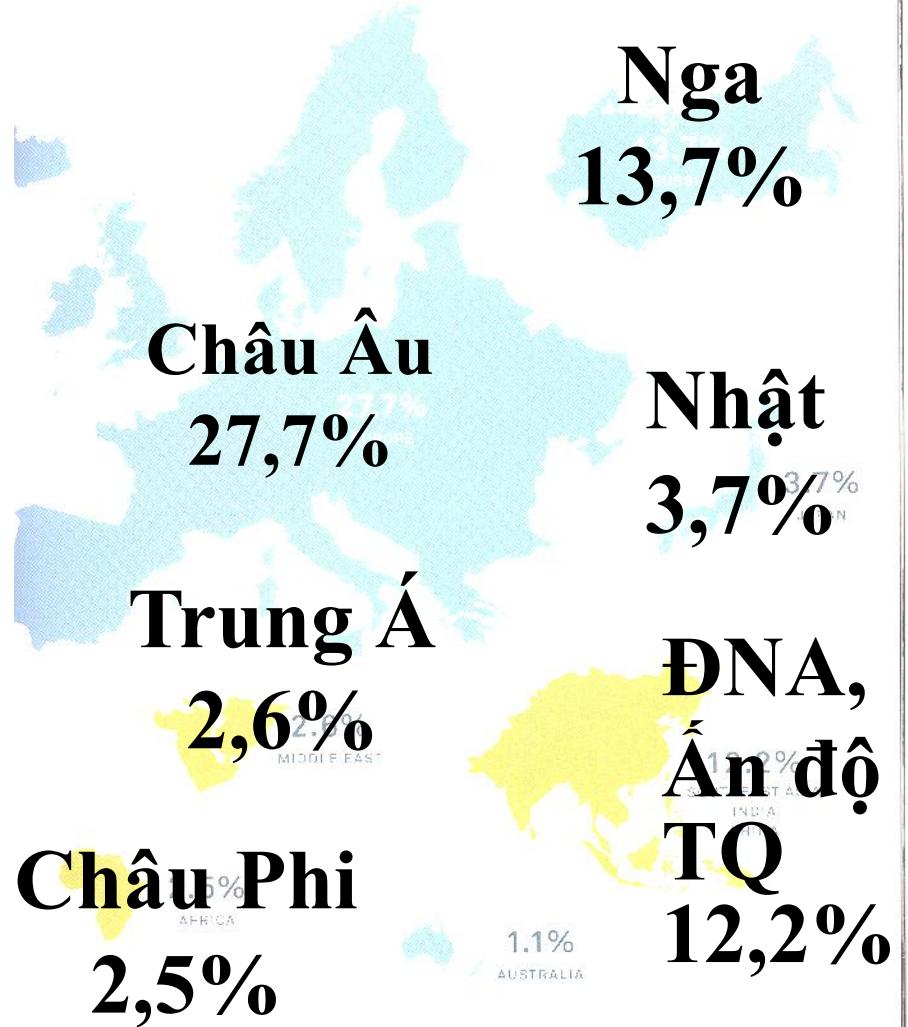


Trung-Nam Mỹ  
3,8%

CONTRIBUTIONS TO GLOBAL WARMING

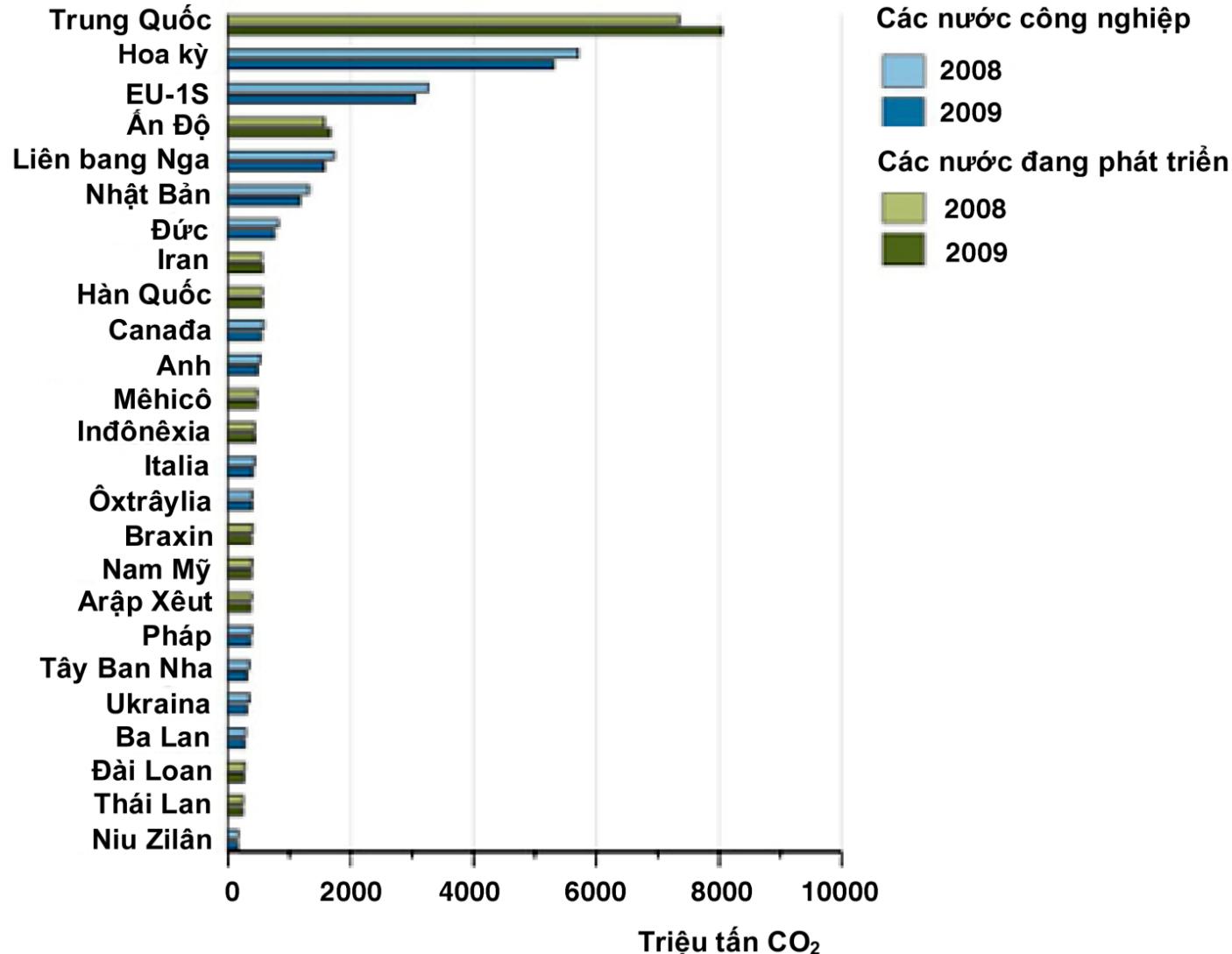
■ United States ■ Other industrialized nations

3.8%  
CENTRAL AMERICA  
SOUTH AMERICA



Việt Nam: ~ thứ 130  
(16% TB của thế giới)

# 25 nước có phát thải KNK cao nhất thế giới





# Mối quan hệ giữa Môi trường và phát triển (cont)

❑ Các quan điểm về phát triển ra đời

● **Định chỉ phát triển (Zero and Negative growth)**

● **Chủ nghĩa bảo vệ (Protectionism)**

● **Phát triển bền vững (Sustainable Development)**

❑ Quan điểm phát triển bền vững được nhiều nhà khoa học và các quốc gia trên thế giới ủng hộ

**“Những thế hệ hiện tại cần đáp ứng nhu cầu của mình sao cho không làm phương hại đến khả năng của các thế hệ tương lai đáp ứng nhu cầu của họ”**

**Ủy ban Môi trường & Phát triển, 1987**

Khái niệm này được hoàn thiện tại Rio 92 và Rio 92 + 5 PTBV được hình thành trong sự hòa nhập, xen cài và thỏa hiệp nhau của ba hệ thống tương tác lớn của thế giới:

- Hệ tự nhiên
- Hệ kinh tế
- Hệ xã hội

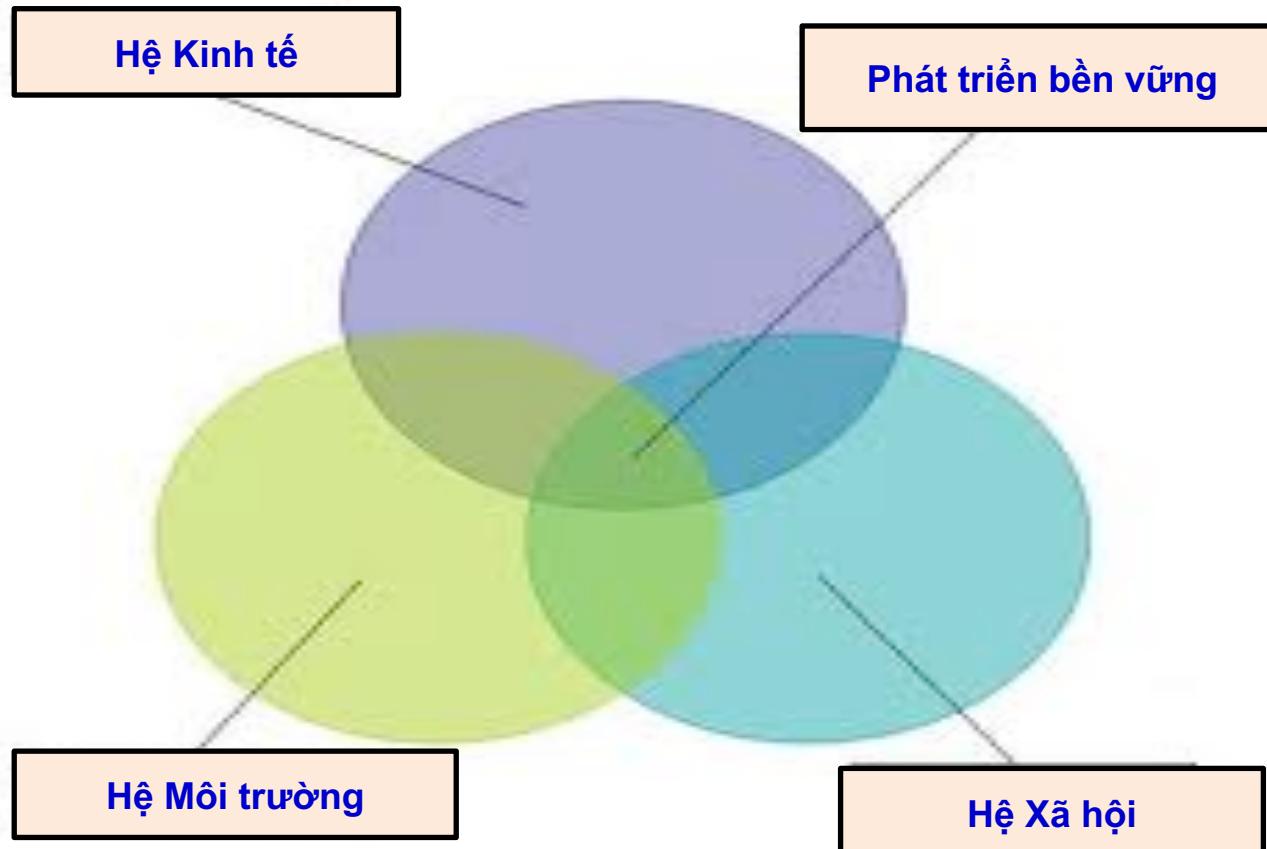
# MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA PTBV

## Các nguyên tắc PTBV

- Tôn trọng & Quan tâm đến đời sống cộng đồng
- Nâng cao chất lượng cuộc sống của con người
- Bảo vệ sự sống và ĐDSH trái đất
- Hạn chế tối đa làm suy giảm các TNTN không tái tạo
- Giữ vững trong khả năng chịu đựng của trái đất
- Thay đổi thái độ, hành vi của con người
- Để cộng đồng tự quản lý môi trường của mình
- Xây dựng một khuôn mẫu quốc gia thuận lợi cho bảo vệ và phát triển
- Xây dựng một liên minh toàn cầu trong BVMT



### □ Mô hình của Jacobs và Sadler, 1990

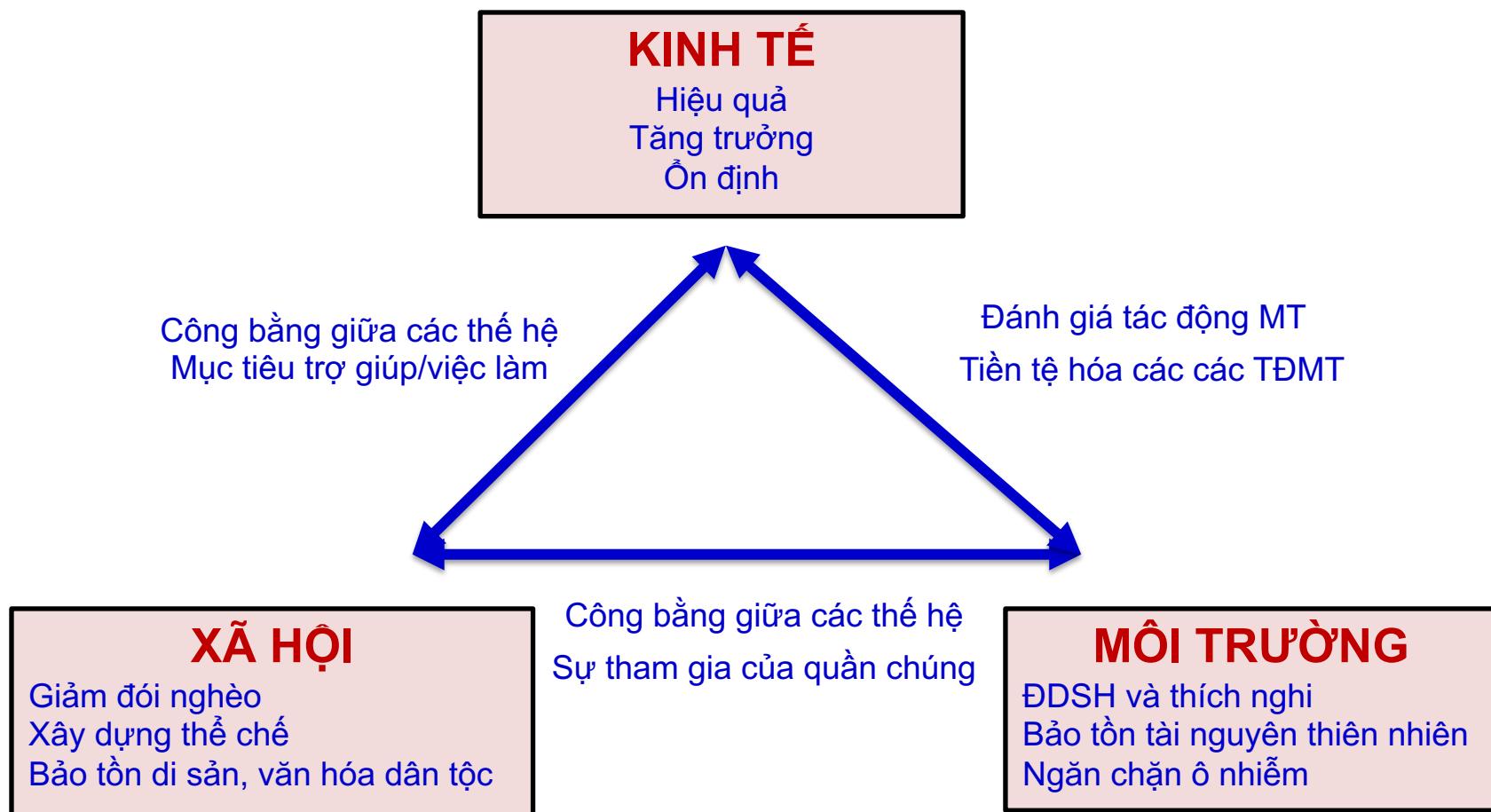


- Không ưu tiên phát triển hệ nào dẫn đến suy thoái, tàn phá hệ khác
- PTBV là sự dung hòa, tương tác, thỏa hiệp giữa ba hệ thống

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA PTBV

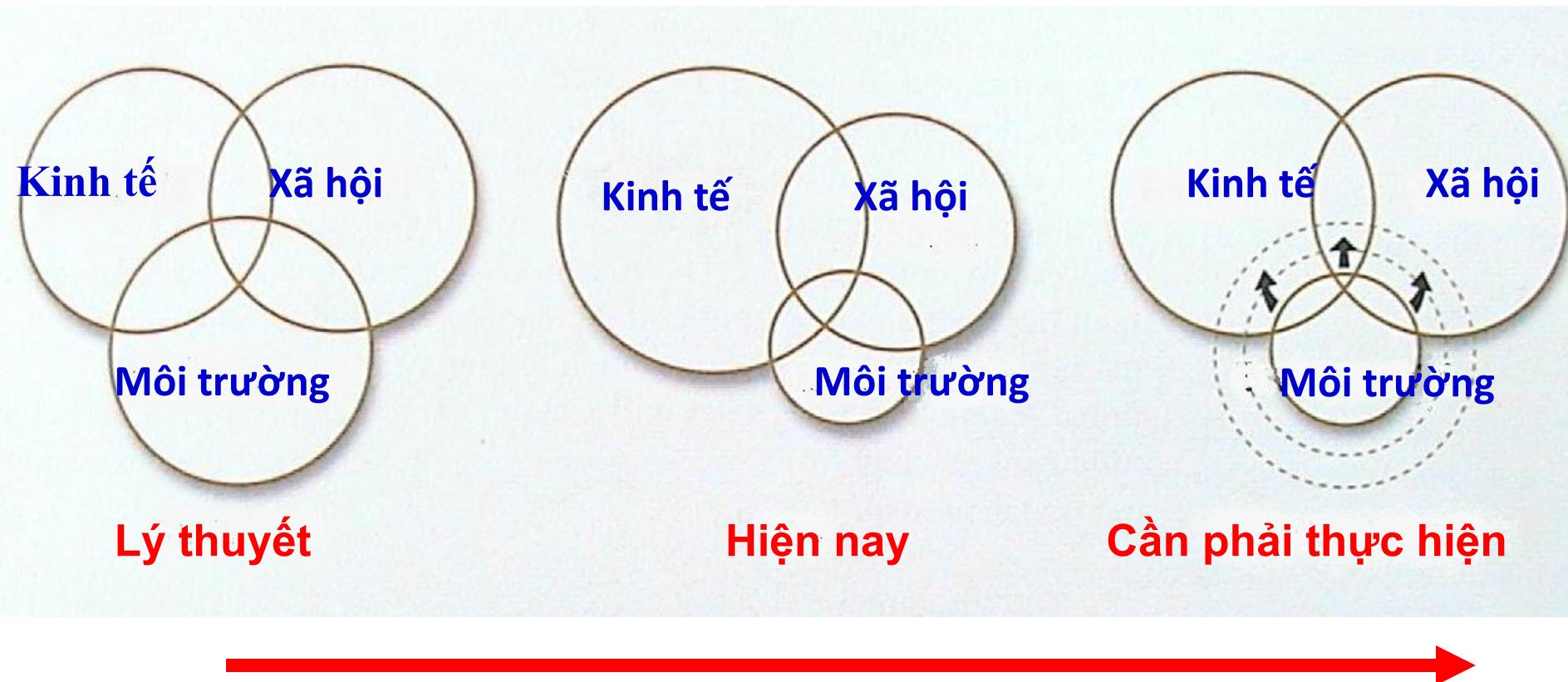
## Mô hình PTBV

### □ Mô hình của Worldbank



# MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA PTBV

## Tiến trình thực hiện



### Khái niệm quản lý

“Quản lý là hoạt động **có ý thức** của con người, nhằm sắp xếp, tổ chức, chỉ huy, điều hành, hướng dẫn, kiểm tra...các quá trình xã hội và hoạt động của con người để hướng chúng **phát triển phù hợp** với quy luật xã hội, **đạt được mục tiêu xác định theo ý chí** của người quản lý với chi phí thấp nhất.”

### Khái niệm QLMT (*Trần Thanh Lâm*)

“Quản lý môi trường là sự **tác động** liên tục, có tổ chức và hướng đích của **chủ thể quản lý** môi trường lên cá nhân hoặc cộng đồng người tiến hành các hoạt động phát triển trong hệ thống môi trường và **khách thể** quản lý môi trường, sử dụng một cách tốt nhất mọi tiềm năng và cơ hội nhằm **đạt được** mục tiêu quản lý môi trường đã đề ra, phù hợp với pháp luật và thông lệ hiện hành”.

# NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA QLMT

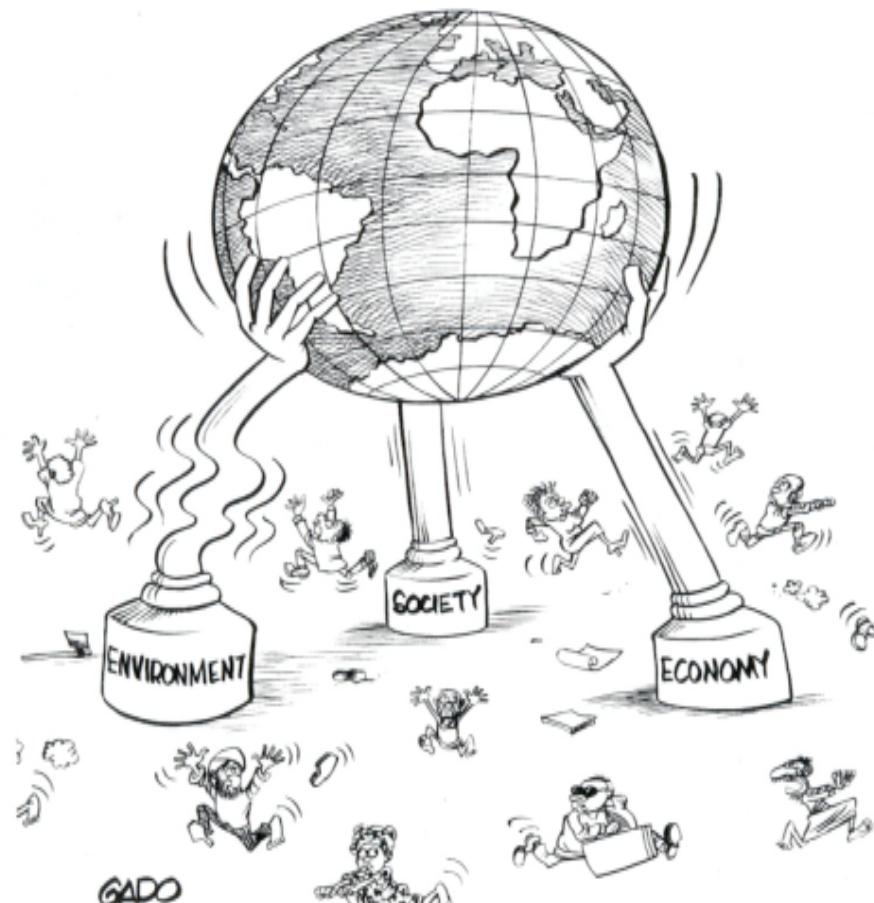
## Các nguyên tắc quản lý môi trường

- ❑ Hướng công tác QLMT tới mục tiêu **phát triển bền vững** kinh tế xã hội đất nước, giữ cân bằng giữa phát triển và bảo vệ môi trường.
- ❑ **Kết hợp mục tiêu** quốc tế, quốc gia, vùng lãnh thổ và cộng đồng dân cư trong việc QLMT
- ❑ QLMT xuất phát từ quan điểm **tiếp cận hệ thống** và cần được **thực hiện** bằng nhiều **bí quyết và công cụ tổng hợp**.
- ❑ **Phòng chống, ngăn ngừa** tai biến, suy thoái môi trường cần **ưu tiên hơn** việc xử lý, hồi phục môi trường bị ô nhiễm.
- ❑ **Người gây ô nhiễm phải trả tiền** cho các tổn thất ÔNMT gây ra và các chi phí xử lý, hồi phục môi trường bị ô nhiễm.

## **Nguyên tắc 1:** Hướng công tác QLMT tới mục tiêu **phát triển bền vững**

kinh tế xã hội đất nước, giữ cân bằng giữa phát triển và bảo vệ môi trường.

- ❖ Môi trường, kinh tế và xã hội là ba khía cạnh không thể tách rời của PTBV
- ❖ Mối quan hệ giữa Phát triển với Môi trường là mối quan hệ biện chứng không thể tách rời
- ❖ Các mục tiêu BVMT phải được gắn kết và hài hòa với các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội. Phát triển kinh tế phải đi đôi với BVMT



## Nguyên tắc 2: Kết hợp mục tiêu quốc tế, quốc gia, vùng lãnh thổ và cộng đồng dân cư trong việc QLMT



- Môi trường **không có ranh giới về mặt không gian** --> MT ở các quốc gia này có thể ảnh hưởng tới MT của các quốc gia khác → Cần phải thống nhất các mục tiêu BVMT trên phạm vi toàn cầu

- Vấn đề môi trường là vấn đề toàn cầu → để BVMT cần sự hợp tác của tất cả các quốc gia trên TG, tất cả mọi người trên TĐ  
VD: Để giải quyết vấn đề nóng lên toàn cầu thì sự cắt giảm khí nhà kính ở 1 quốc gia riêng lẻ là không đủ mà cần có sự tham gia của tất cả các quốc gia trên thế giới

- Trong một quốc gia các mục tiêu BVMT phải **thống nhất** từ cấp TW tới địa phương, thống nhất giữa các vùng miền, khu vực và cộng đồng dân cư → Bảo đảm sự công bằng về lợi ích và sự hỗ trợ lẫn nhau trong BVMT

**Nguyên tắc 3:** QLMT xuất phát từ quan điểm **tiếp cận hệ thống** và cần được **thực hiện** bằng nhiều **biện pháp và công cụ tổng hợp**

❖ Môi trường là một hệ thống phức tạp:

- Gồm nhiều bộ phận
- Thông nhất và gắn bó với nhau

❖ Khi tác động vào một bộ phận sẽ làm ảnh hưởng đến các bộ phận khác

❖ Xem xét MT phải dựa trên quan điểm toàn diện & hệ thống



Rừng

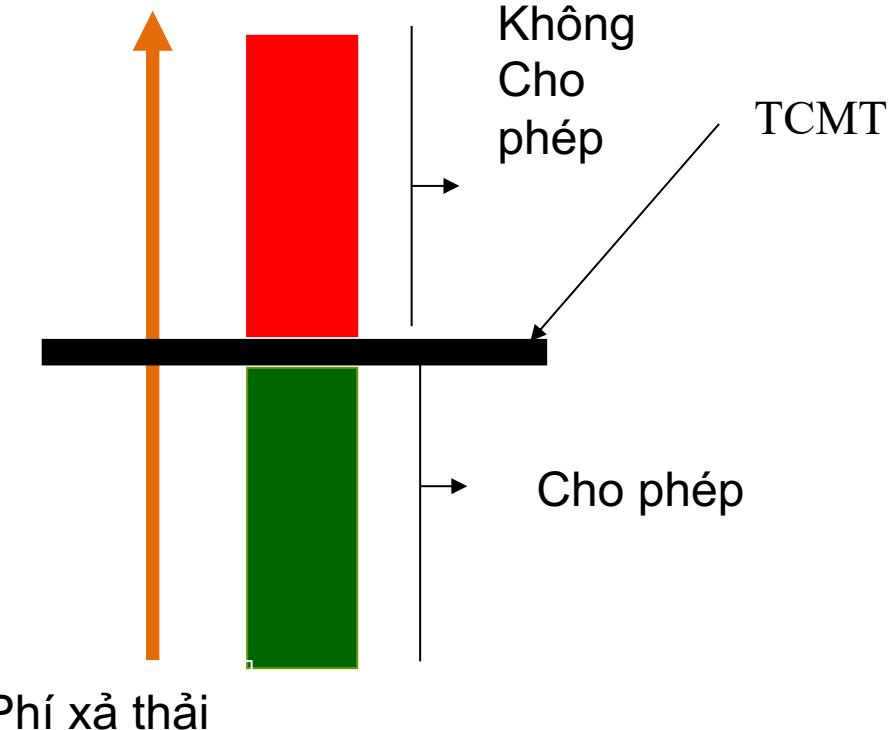


Mất rừng



Lũ lụt

**Nguyên tắc 3:** QLMT xuất phát từ quan điểm **tiếp cận hệ thống** và cần được **thực hiện** bằng nhiều **biện pháp** và **công cụ tổng hợp**



❖ **Sử dụng đồng các công cụ tổng hợp:**

- Môi trường là lĩnh vực **rộng lớn, phức tạp** liên quan tới nhiều lĩnh vực.
- Có rất nhiều các loại công cụ để cho các nhà quản lý lựa chọn
- **Không có công cụ quản lý môi trường nào là tuyệt đối**
- Các công cụ là một **hệ thống thống nhất bổ sung** và hoàn chỉnh lẫn nhau

**Nguyên tắc 4: Phòng chống, ngăn ngừa tai biến, suy thoái  
MT cần ưu tiên hơn việc xử lý, hồi phục môi trường bị ô nhiễm**

❖ **Phòng bệnh hơn chữa bệnh: Chi phí xử lý, phục hồi lớn hơn nhiều lần so với chi phí phòng chống và ngăn ngừa ô nhiễm.**

**VD: Thống kê của Cơ quan quản lý môi trường Nhật Bản chỉ rõ**

▪ **Trong vụ Jinzu Rive:**

- ❖ Chi phí thiệt hại cho Nông nghiệp và sức khỏe của người dân: **2.518** tỷ yên
- ❖ Chi phí kiểm soát ô nhiễm: **602** triệu yên

▪ **Trong vụ Minamata:**

- ❖ Chi phí gây ra cho nghề cá và sức khỏe của con người: **12.631** tỷ yên
- ❖ Chi phí kiểm soát ô nhiễm: **123** triệu yên

▪ **Yokkaichi**

- ❖ Chi phí khám chữa bệnh: **21.007** tỷ yên
- ❖ Chi phí kiểm soát ô nhiễm: **14.795** tỷ yên

## **Nguyên tắc 4: Phòng chống, ngăn ngừa tai biến, suy thoái MT cần ưu tiên hơn việc xử lý, hồi phục môi trường bị ô nhiễm**

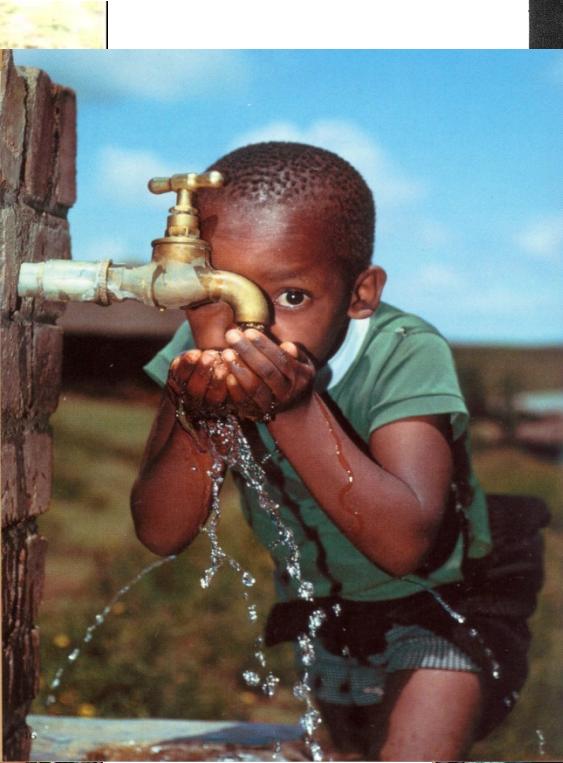
- ❖ **Việc xử lý và phục hồi môi trường rất khó khăn, phức tạp tốn kém nhiều công sức, thời gian thậm chí không thực hiện được.**



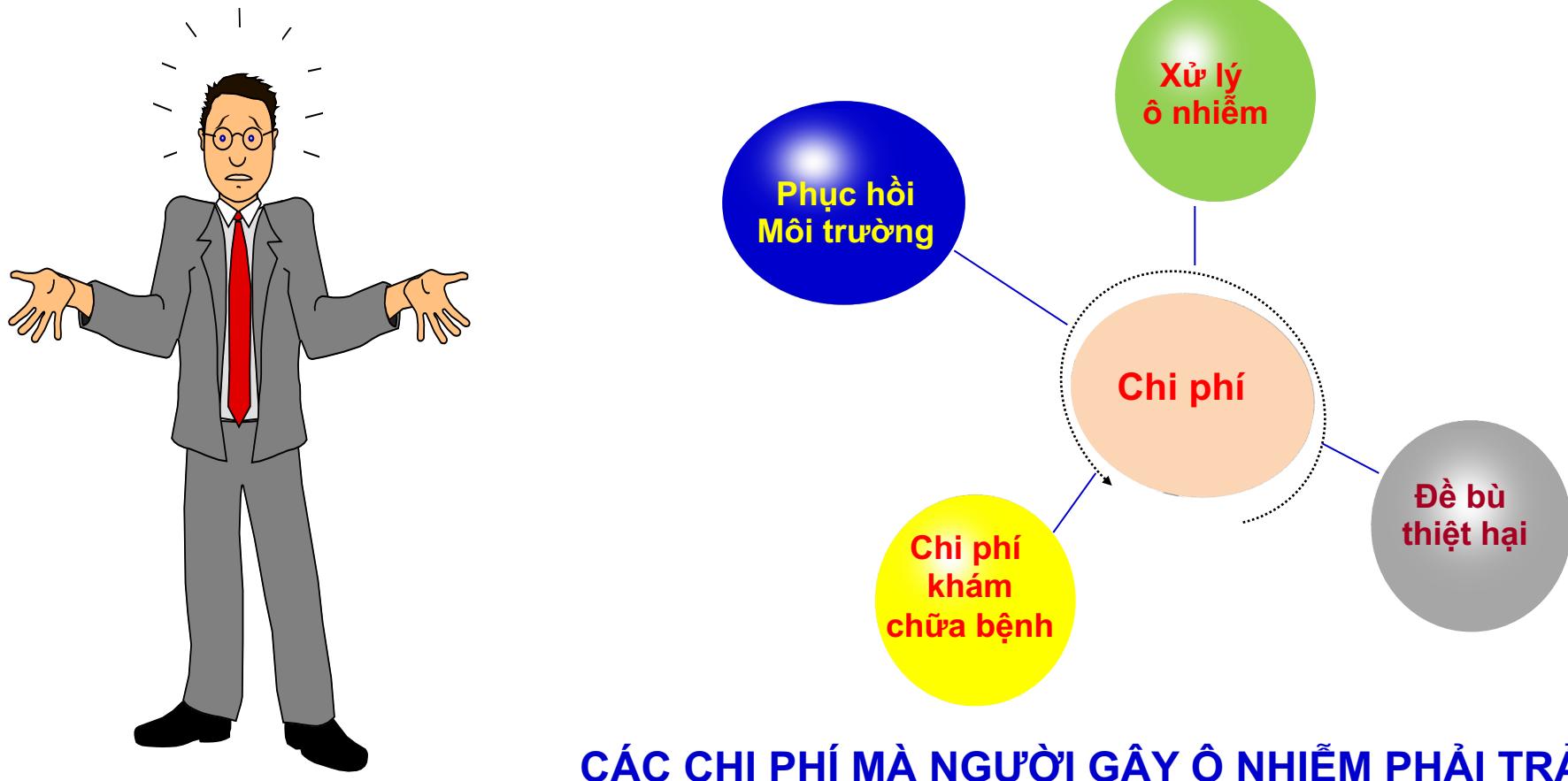
- ❖ Phải mất hàng chục, hàng trăm thậm chí hàng ngàn năm để các cánh rừng bị chặt phá phát triển và phục hồi lại như cũ.
- ❖ Cũng có thể sẽ không bao giờ phục hồi được.

## **Nguyên tắc 4: Phòng chống, ngăn ngừa tai biến, suy thoái MT cần ưu tiên hơn việc xử lý, hồi phục môi trường bị ô nhiễm**

❖ Khi ÔNMT xảy ra con người và các loài sinh vật sẽ phải hứng chịu những hậu quả của nó



## **Nguyên tắc 5: Người gây ô nhiễm phải trả tiền** cho các tổn thất ÔNMT gây ra và các chi phí xử lý, hồi phục môi trường bị ô nhiễm



# NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA QLMT

## Mục tiêu của quản lý môi trường

- Duy trì, cải thiện các nguồn tài nguyên đang tồn tại.
- Ngăn ngừa và giải quyết các vấn đề ô nhiễm môi trường
- Thiết lập các giới hạn
- Xây dựng và thực thi các thể chế hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý môi trường
- Đưa ra các cảnh báo về các mối đe dọa và xác định các cơ hội
- Xác định khả năng cải thiện chất lượng cuộc sống
- Xác định công nghệ mới hay các chính sách hiệu quả

### Mục tiêu chung

**"Ngăn ngừa ô nhiễm môi trường, phục hồi và cải thiện môi trường ở những nơi, những vùng đã bị suy thoái, từng bước nâng cao chất lượng môi trường các khu công nghiệp, đô thị, nông thôn, góp phần phát triển kinh tế, xã hội bền vững, nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân, tiến hành thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước"**

**Chỉ thị số 36/CT-TW của Bộ chính trị**

### Mục tiêu cụ thể

 Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về môi trường

 Xây dựng các công cụ quản lý môi trường có hiệu lực

 Khắc phục & phòng chống suy thoái, ô nhiễm MT

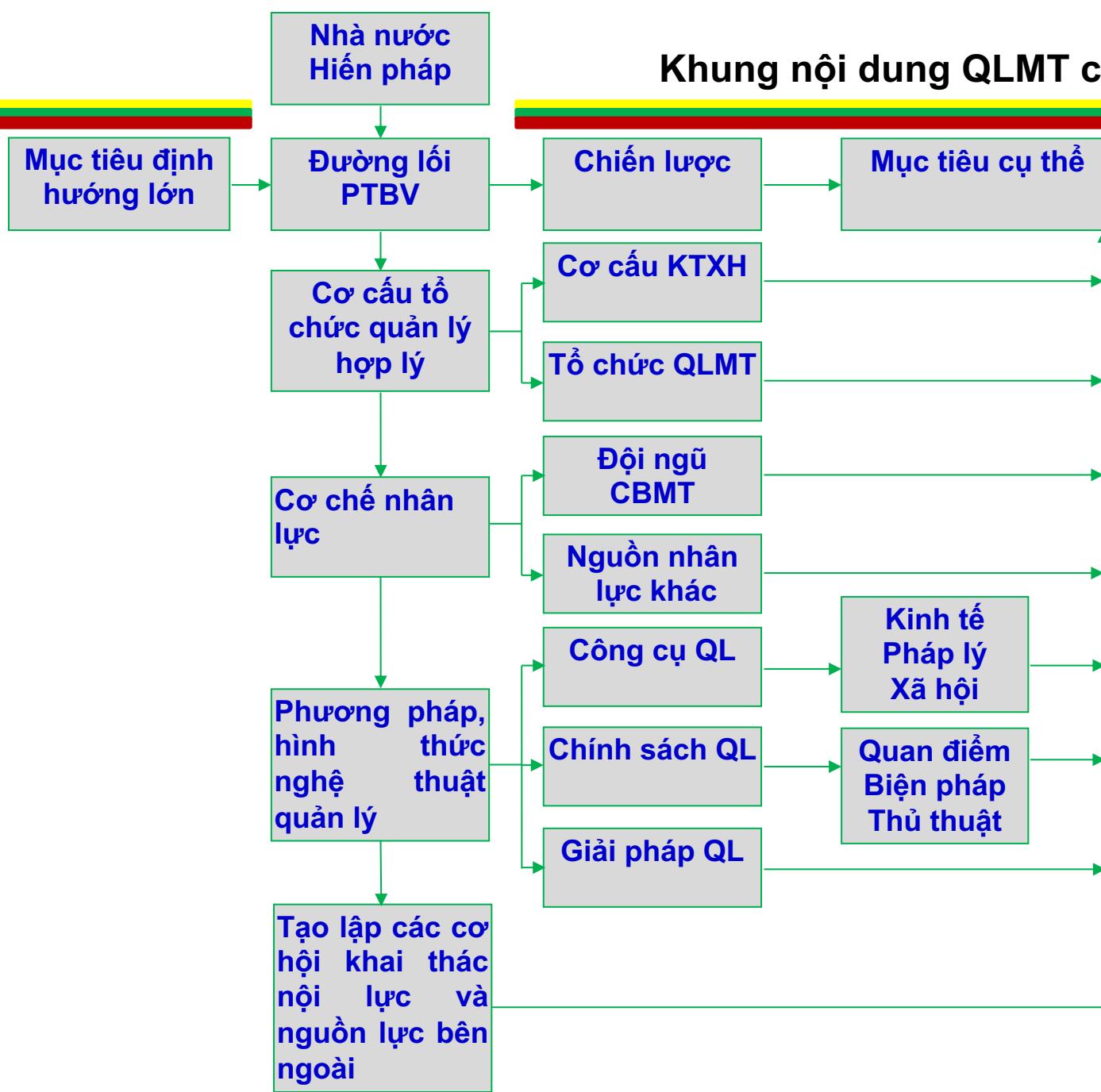
 Phát triển đất nước theo 9 nguyên tắc PTBV

# NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA QLMT

## Các bước thực hiện QLMT



# **Khung nội dung QLMT của Nhà nước**



# CẢM ƠN SỰ CHÚ Ý LẮNG NGHE CỦA CÁC EM

